

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/HSST

Ngày: 29-11-2017

Vụ: *Mai Chiếm T phạm tội*

"Cố ý gây thương tích"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Tân
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Xuân Bình
Bà Phạm Thị Gái
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Ngô Thị Khánh Phương - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà:* Ông Trần Cúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2017/HSST ngày 26/10/2017 đối với bị cáo:

Mai Chiếm T (T); sinh ngày 05/01/1980 tại tỉnh Q;
Nơi ĐKNKTT và Chỗ ở: Khu phố 4, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Q.

Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; Trình độ văn hoá: 9/12; con ông Mai Chiếm T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1954;

Tiền án: 03 tiền án:

Ngày 18/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “ Cố ý gây thương tích”;

Ngày 26/6/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Q, xử phạt chung thân, về tội “ Giết người”;

Ngày 01/6/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Q, xử phạt 14 năm tù, về tội “giết người”.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 22/9/2017 cho đến nay; có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991;

Nơi ĐKNKTT : Xã T, Huyện V, tỉnh N; hiện đang là phạm nhân tại trại tạm giam công an tỉnh Quảng Trị, (Đã chuyển trại vắng mặt).

Nguyên đơn dân sự : Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Trị.

Địa chỉ : Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có ông Nguyễn Thành P – Phó giám thị trại tạm giam.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Mai Chiếm T sinh năm 1980 tại tỉnh Quảng Trị là phạm nhân đang thi hành án tù chung thân tại phòng giam số 5, dãy nhà giam A3, Trại tạm giam – Công an tỉnh Quang Trị ở cùng với phạm nhân Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn H, Hồ Văn P. Tại phòng giam này, T phát hiện một thanh sắt dài 25cm, đường kính 6mm để ở thông gió nên đem cất giấu. Trong quá trình tạm giam, T nghi ngờ Đ báo với giám thị trại giam những việc làm của T ở phòng giam nên nảy sinh ý định trả thù. Khoảng 10h 30 phút ngày 05/6/2017, sau khi nhận cơm Đ, H, P mời T ăn cơm nhưng T không ăn mà đi đến vị trí sau lưng Đ nơi treo quần jean của mình để lấy thanh sắt rồi cầm 2 tay đâm liên tiếp 03 nhát vào lưng phải của Đ, Đ vùng dậy đứng đối diện với T, T cầm thanh sắt bằng tay phải đâm tiếp 01 nhát vào vai phải và 01 nhát vào hông phải của Đ. Đ hô lên “C ơi, tau bị T đâm rồi, kêu cán bộ với”. Nghe vậy, cán bộ quản giáo mở cửa buồng giam kịp thời ngăn chặn T lại, thu giữ thanh sắt và đưa Đ đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị, đến ngày 13/6/2017 thì ra viện.

Quá trình điều tra thu giữ tang vật gồm: 01 thanh kim loại; 01 quần jean, 01 chiếc gối; 01 thùng nhựa; 01 sợi tóc (có đặc điểm như biên bản thu giữ).

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 94 ngày 12/6/2017 của trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Đ do thương tích gây nên đang nằm điều trị, hiện tại 12%.

Kết luận giám định số 569 ngày 30/8/2017 của phân viện khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng kết luận: Trên thanh kim loại (ký hiệu A1) có dấu vết máu của Nguyễn Văn Đ (ký hiệu M1).

Số tang vật trên chuyển đến cục thi hành án dân sự chờ xử lý.

Về dân sự: Người bị hại là phạm nhân Nguyễn Văn Đ và Nguyên đơn dân sự là Trại tạm giam – Công an tỉnh Quảng Trị không có yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 22/QĐ/KSĐT-TA ngày 26/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố Mai Chiếm T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 2 Điều 104, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS xử bị cáo Mai Chiếm T về tội “Cố ý gây thương tích” từ 04 - 05 năm tù. Áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS tổng hợp hình phạt của Bản án số: 186/2017/ HS-PT của Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng buộc chấp hành hình phạt chung là tù chung thân. Đề nghị Trại tạm giam Công an tỉnh Quang Trị tăng cường kiểm tra, giám sát các vật dụng phạm nhân sử dụng. Tránh tình trạng phạm nhân cất giấu, sử dụng hung khí nguy hiểm thực hiện hành vi phạm tội như bị cáo T; cần tổ chức rút kinh nghiệm, xử lý các cán bộ thiếu trách nhiệm trong quá trình quản lý phạm nhân.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà sơ thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài

liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà, bị cáo Mai Chiếm T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình: Khoảng 10h30 phút ngày 05/6/2017, sau khi nhận cơm Đ, H, P mời T ăn cơm, nhưng T không ăn mà đi đến vị trí sau lưng Đ nơi treo quần jean của mình để lấy thanh sắt đâm liên tiếp 05 nhát vào lưng phải, vai phải và hông của Đ. Hậu quả làm cho Nguyễn Văn Đ đi cấp cứu tại bệnh viện theo kết quả giám định tỷ lệ tổn thương sức khỏe 12%. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp vật chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết luận giám định. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo về tội: "Cố ý gây thương tích" theo Điều 104 BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội.

Mai Chiếm T là phạm nhân đang thi hành án; Ngày 18/9/2013 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích"; Ngày 26/6/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xử phạt chung thân, về tội "Giết người"; Ngày 01/6/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xử phạt 14 năm tù, về tội "giết người". Mặc dù vậy nhưng T không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Hành vi của T là rất nguy hiểm cho xã hội, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ .

Xét tính chất, hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chỉ vì nghi ngờ không có căn cứ nhưng Mai Chiếm T đã dùng thanh sắt đâm bị hại Nguyễn Văn Đ năm nhát, hành vi của bị cáo thể hiện bản tính hung hăng, coi thường pháp luật. Hành vi dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ nêu trên và tái phạm nguy hiểm của bị cáo là có nhiều tình tiết tăng nặng định khung theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 BLHS truy tố bị cáo theo khoản 2 điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (Theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS). Từ những phân tích trên thấy rằng cần xét xử nghiêm bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Khi xét xử cũng cần xem xét theo hướng có lợi không xử mức án cao hơn mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 (Theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội).

Về phần dân sự: Người bị hại là phạm nhân Nguyễn Văn Đ và nguyên đơn dân sự không có yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng .

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Mai Chiếm T (T) phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.
Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46, Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Mai Chiếm T: 03 (Ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt tù chung thân của bản án hình sự phúc thẩm số 186/2017/HS-PT ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; buộc bị cáo mai Chiếm Thắng chấp hành hình phạt chung là tù **Chung thân**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/02/2014.

Về xử lý vật chứng :

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy :

- 01(Một) phong bì màu trắng, bên ngoài bề mặt có dòng chữ “ HỒ SƠ” đã được dán kín, có chữ ký xác nhận và dấu đỏ Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng tại mép dán phong bì, bên trong có chứa 01 (Một) thanh kim loại, dài 25 cm đường kính 6 mm phần đầu dài 10 cm, sắc , nhọn; phần còn lại được quấn vải làm cán dài 15 cm đã qua sử dụng.

- 01(Một) phong bì màu trắng, bên ngoài bề mặt có dòng chữ “ BY AIL MAIL” đã được dán kín, có chữ ký xác nhận và dấu đỏ Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng tại mép dán phong bì bên trong có 10(Mười) sợi tóc.

- 01 (Một) chiếc gối dài 43 cm, rộng 32 cm dày 05 cm, màu trắng, đã qua sử dụng, không có vỏ ngoài.

- 01(Một) chiếc quần chất liệu jean, loại ngắn (Lửng), dài 54 cm, lưng quần rộng 38 cm, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc thùng (dạng xô) hình trụ có quai xách, chất liệu nhựa màu trắng, kích thước đường kính miệng thùng 30 cm, đường kính đáy thùng 25 cm, chiều cao 35 cm, thể tích chứa 18 lít. Trên bề mặt phía ngoài của thùng có ghi “SƠN NƯỚC NỘI THẤT TDD” nhãn hiệu falcon, đã qua sử dụng .

(Các vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2017).

3. **Về án phí:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về án phí lệ phí, Tòa án buộc: Bị cáo Mai Chiếm T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; người bị hại, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm (Người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- CA tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam C.A tỉnh Quảng Trị;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Tổ HCTP; Phòng KTNV;
- Lưu: H/s vụ án.

Nguyễn Đức Tân